

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 150/TTr-STC ngày 28 tháng 02 năm 2025 về dự thảo Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND thành phố về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng; Quyết định số



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số: 10 /2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của UBND thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công; tài chính; ngân sách nhà nước; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi thành phố; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo kế hoạch thực hiện quy hoạch thành phố; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của thành phố, dự kiến kế hoạch bố trí vốn đầu tư công 5 năm và hàng năm nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố; kế hoạch xúc tiến đầu tư, chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm,

danh mục dự án thu hút đầu tư của thành phố; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của thành phố, trong đó có cân đối vốn đầu tư công; chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của thành phố; kế hoạch và tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do thành phố quản lý; cơ chế quản lý đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước; dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp tư nhân (bao gồm chương trình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo), phát triển hợp tác xã, hộ kinh doanh hàng năm và 5 năm trên địa bàn thành phố; dự thảo kế hoạch cải thiện chỉ số môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

d) Dự thảo văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, ủy quyền phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án dân sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận theo mô hình thí điểm chính quyền đô thị, chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định pháp luật về đầu tư; dự thảo danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; dự thảo yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm; phương án tổ chức thực hiện lựa chọn nhà đầu tư căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm đối với dự án đầu tư có sử dụng đất.

đ) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính- ngân sách, kế hoạch và đầu tư cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

e) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

f) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về quy hoạch, kế hoạch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch thành phố (quy hoạch tỉnh); kế hoạch, chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch thành phố; tổ chức lấy ý kiến, tổ chức công bố quy hoạch thành phố; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; rà soát, đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch thành phố; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn thành phố hằng năm; quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

b) Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện thuộc thành phố đề xuất nội dung tích hợp vào quy hoạch thành phố; giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Về đầu tư phát triển, đầu tư theo phương thức đối tác công tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư đề xuất có sử dụng nguồn vốn đầu tư công do thành phố quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách và quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, việc tuân thủ kế hoạch đầu tư công.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

đ) Làm đầu mối ứng dụng và triển khai Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công tư trong hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư công tư tại thành phố.

e) Làm thường trực Hội đồng thẩm định cấp cơ sở dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Làm cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư do nhà đầu tư đề xuất thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

f) Làm đầu mối đăng tải thông tin dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời đàm phán, danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp các nội dung này được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

g) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án trên địa bàn thành phố; tham gia Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

6. Về quản lý đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao, khu kinh tế và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của thành phố; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư đối với các cấp, đơn vị trực thuộc, các dự án được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp hoặc ủy quyền cho cấp dưới quyết định đầu tư.

c) Quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài vào địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại địa phương; làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

d) Thu thập, lưu trữ, quản lý thông tin về đăng ký đầu tư; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu về đăng ký đầu tư vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư; hướng dẫn tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư; báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý; tổ chức, giám sát và đánh giá thực hiện chế độ báo cáo đầu tư tại địa phương.

7. Về quản lý vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

a) Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng chiến lược, định

hướng, kế hoạch vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và báo cáo Bộ Tài chính.

b) Giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ có liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

8. Về quản lý các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho thành phố Đà Nẵng

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt tiếp nhận các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Tài chính đối với việc tiếp nhận các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận và quản lý các khoản viện trợ do các cơ quan Trung ương phê duyệt, làm đối tác trực tiếp, có địa bàn triển khai tại thành phố Đà Nẵng; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố về trình tự, thủ tục trình thẩm định và phê duyệt các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho thành phố Đà Nẵng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho thành phố Đà Nẵng; giám sát tình hình thực hiện các khoản viện trợ, việc chấp hành các quy định hiện hành về quản lý viện trợ; định kỳ tổng hợp, báo cáo về tình hình phê duyệt, thực hiện các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho thành phố Đà Nẵng.

9. Về quản lý đấu thầu

a) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu: Thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư (trừ các gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 78 của Luật Đấu thầu); thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với đấu thầu hai túi hồ sơ, kết quả đánh giá hồ sơ

quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân thành phố là chủ đầu tư.

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư: Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người có thẩm quyền (trừ trường hợp bên mời thầu được ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu theo quy định).

c) Chủ trì tham mưu xử lý tình huống trong đấu thầu đối với gói thầu, dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu; chủ trì, tổng kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn thành phố; thành lập Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, đại diện có thẩm quyền của Sở Tài chính là Chủ tịch hội đồng tư vấn và thực hiện các nhiệm vụ khác về đấu thầu được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

10. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh

a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; cấp hoặc từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, thủ tục, trình tự đăng ký doanh nghiệp; tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn cho cơ quan đăng ký kinh doanh quận, huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh; kiểm tra giám sát cơ quan đăng ký kinh doanh quận, huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đăng ký hợp tác xã, hộ kinh doanh.

c) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; thu thập, lưu trữ, rà soát và quản lý thông tin về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại thành phố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

d) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình doanh nghiệp; trực tiếp hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xử lý các vi phạm về đăng ký doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại thành phố.

e) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu trữ tại cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

f) Đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác; chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu của doanh nghiệp nhà nước; đầu mối xây

dụng nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn; đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

11. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

a) Chủ trì tổng hợp, đề xuất và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố; Xây dựng, tổng kết và nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức thực hiện việc đăng ký liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành.

c) Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố.

d) Định kỳ lập báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh, kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố.

12. Về quản lý ngân sách nhà nước

a) Xây dựng, tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách thành phố trong trường hợp cần thiết.

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án bổ sung dự toán số tăng thu của ngân sách địa phương, phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương và phương án điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương theo quy định.

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương đối với các khoản thu phân chia và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

d) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, sử dụng quỹ dự trữ tài chính của địa phương và các nguồn quỹ ngân sách nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quy định các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

e) Tham mưu, tổ chức thực hiện ngân sách địa phương, điều hành ngân sách địa phương theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách thành phố và cấp dưới.

f) Kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách được giao; hướng dẫn việc quản lý, điều hành ngân sách; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và ngân sách của cấp dưới.

g) Hướng dẫn việc hạch toán, quyết toán ngân sách địa phương và định kỳ báo cáo việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật.

h) Tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền quyết toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

i) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chi ứng trước, thu hồi các khoản chi ứng trước của ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

j) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước thành phố lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

13. Về quản lý vốn đầu tư phát triển

a) Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách thành phố, bao gồm nguồn bổ sung của ngân sách trung ương và nguồn cân đối ngân sách thành phố từ nguồn ngân sách thành phố vay lại.

b) Thực hiện kiểm tra việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước chi đầu tư công của các đơn vị dự toán cấp I; nhập và phê duyệt dự toán trên hệ thống Tabmis theo quy định của Bộ Tài chính.

c) Tham mưu các nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án.

d) Kiểm tra tình hình thực hiện phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã và vốn từ các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp;

tình hình kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở thành phố, quận, huyện.

đ) Chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý (trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có quy định khác).

e) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý theo quy định.

f) Tổng hợp, phân tích, báo cáo tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư.

g) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước thành phố theo dõi và đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án thu hồi số vốn đã thanh toán thừa khi dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán có số vốn được quyết toán thấp hơn số vốn đã thanh toán cho dự án và đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản quá hạn chưa thu hồi.

14. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Là cơ quan giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể, thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật đất đai hiện hành.

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố.

c) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố đề trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

15. Về quản lý tài sản công tại địa phương

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với tài sản công, ban hành danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh (trừ thuốc chữa bệnh, vật tư y tế và các tài sản chuyên dùng) theo quy định của pháp luật; quản lý cơ sở dữ liệu về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương; báo cáo kê khai tài sản công và tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành theo quy định đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật; trình UBND thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng, xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

đ) Thẩm định, có ý kiến đối với các nhiệm vụ do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

e) Quyết định theo thẩm quyền các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp của Hội đồng nhân dân thành phố, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện các quyết định về hình thành, sử dụng, xử lý tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

f) Thực hiện việc quản lý hóa đơn bán tài sản công, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn, thanh quyết toán sử dụng hóa đơn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến với các Bộ, ngành đối với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc Trung ương quản lý và nhà, đất thuộc các địa phương khác trên địa bàn thành phố.

h) Làm chủ tài khoản tạm giữ quản lý số tiền thu được từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật.

i) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc người có thẩm quyền được Hội đồng nhân dân thành phố phân cấp quyết định: xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình UBND thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân đối với các loại tài sản được giao trách nhiệm tại các văn bản pháp luật quy định về tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

16. Về quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Phối hợp cơ quan quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách của địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ gửi Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương; phối hợp giải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp khi có yêu cầu.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố phân công.

17. Về quản lý tài chính doanh nghiệp

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn theo quy định của pháp luật; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công việc quản lý phân vốn và tài sản nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập, góp vốn hoặc được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chức năng giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

d) Phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ vốn điều lệ 100% và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn; tổng hợp báo cáo tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (báo cáo tình hình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp) và các báo cáo khác để báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

đ) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do địa phương thành lập, được giao quản lý.

e) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

f) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính, tình hình xuất nhập khẩu, các khoản nợ ngân sách nhà nước của doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật và gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

18. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, phân cấp, tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật về giá; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý nhà nước về giá trên địa bàn.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về phân công nhiệm vụ cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân thành phố. Thực hiện công tác rà soát, có ý kiến về trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương thẩm định phương án giá đối với hàng hoá, dịch vụ do UBND thành phố định giá.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và thẩm định giá theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề trình Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ quyết định và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phân công nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ kê khai giá cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định; tham mưu việc bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá tại địa phương trong các trường hợp cần thiết.

e) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn theo phân công của UBND thành phố và theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng, triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế và các cơ quan liên quan xây dựng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà thuộc diện chịu lệ phí trước bạ trình UBND thành phố quyết định hoặc quyết định theo ủy quyền của UBND thành phố theo quy định của Luật phí và lệ phí, các quy định hướng dẫn hiện hành.

h) Chủ trì, phối hợp với Cục thuế, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các quận, huyện xây dựng và trình UBND thành phố ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm theo quy định của Luật Thuế tài nguyên, các quy định hướng dẫn hiện hành.

i) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

j) Thực hiện các nhiệm vụ được phân công về công tác quản lý giá theo quy định của Luật giá, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của UBND thành phố.

19. Về quản lý nợ chính quyền địa phương

a) Xây dựng kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm và chương trình quản lý nợ 03 năm của chính quyền địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã được cấp có thẩm quyền Quyết định, thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương đầy đủ, đúng hạn.

c) Phối hợp với Kho bạc nhà nước theo dõi, hạch toán, quyết toán các khoản rút vốn vay, nhận nợ, trả nợ thuộc nghĩa vụ nợ của ngân sách cấp thành phố.

d) Xây dựng phương án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác trong nước báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật cơ sở dữ liệu nợ chính quyền địa phương theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

20. Thống nhất quản lý về tài chính đối với các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

21. Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với phương án tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành ở địa phương kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính – ngân sách; quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các chức danh chuyên môn thuộc UBND các phường, xã.

23. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

24. Tham gia hợp tác quốc tế, ký kết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư; tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

25. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; tổng

hợp các chỉ tiêu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài chính và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính theo quy định; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính; tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động của ngành theo quy định của pháp luật.

27. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính.

28. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

29. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

30. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

31. Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn.

32. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ về giám định tư pháp thuộc lĩnh vực chuyên môn quản lý ở địa phương theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp.

33. Thực hiện những nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

1. Lãnh đạo Sở Tài chính

a) Sở Tài chính có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

b) Giám đốc sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên UBND thành phố theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Phó Giám đốc sở là người giúp Giám đốc sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc sở vắng mặt, một Phó Giám đốc sở được Giám đốc sở ủy nhiệm thay Giám đốc sở điều hành các hoạt động của sở. Phó Giám đốc sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, tạm đình chỉ công tác, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính gồm:

a) Văn phòng Sở.

b) Thanh tra Sở.

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Quản lý Ngân sách.
- Phòng Tổng hợp.
- Phòng Kinh tế tư nhân.
- Phòng Tài chính đầu tư.
- Phòng Dự án đầu tư công.
- Phòng Đấu thầu và Hợp tác quốc tế.
- Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp.
- Phòng Quản lý giá và công sản.
- Phòng Đăng ký kinh doanh.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Đà Nẵng.
- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng.

4. Đơn vị đầu mối trực thuộc

- Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch biên chế công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Tài chính quyết định trong tổng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao đối với Sở, trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc theo quy định Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

3. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Tài chính căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính để quyết định thành lập, đổi tên, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng thuộc Sở Tài chính theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Sở để tổ chức làm việc.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Tài chính đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.